

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2023

**NHÂN DA1H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: ông Pha1 Mạnh GiA1g - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1989 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 31/7/2021 có hành vi đánh bạc trái phép bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 22/9/2021; bị bắt tạm giữ từ 16 giờ 00 ngày 05/02/2023 cho đến 16 giờ 00 ngày 08/02/2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1986 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ 16 giờ 00 ngày 05/02/2023 cho đến 16 giờ 00 ngày 08/02/2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Lê Văn B, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1981 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ: Nguyễn Thị D và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ 16 giờ 00 ngày 05/02/2023 cho đến 16 giờ 00 ngày 08/02/2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Lê C, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1997 tại Bồ Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ 16 giờ 00 ngày 05/02/2023 cho đến 16 giờ 00 ngày 08/02/2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ A1h Nguyễn Văn A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

+ A1h Nguyễn Văn A1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/02/2023, Lê Văn T đến uống cà phê tại quán bida H ở cùng thôn do Nguyễn Văn A1, sinh năm 1984 làm chủ. Một lúc sau, Hoàng Văn L và Lê Văn B cũng đến chơi. Ngồi chơi một lúc, L đi vào phía trong quán bida H lấy một cái đĩa bằng sứ, một bát bằng sứ và dùng kéo cắt 04 quân vị từ bộ bài tú lơ khơ (52 quân bài), rồi đưa ra bàn uống nước nói với T: “Đoán thử xem, đặt 10.000 đồng và 20.000 đồng cho vui”, T đồng ý chơi. L và T đánh được khoảng 02 đến 03 ván thì Lê Văn B cũng tham gia đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”. Khoảng 05 đến 07 phút sau thì Nguyễn Văn A, sinh năm 1985 cũng tham gia đánh “xóc đĩa”, đánh thua hết 20.000 đồng thì A nghỉ không đánh nữa. Khoảng 10 phút sau, Lê C đến và cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” cùng với L, T và B. Cả nhóm đánh đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/02/2023 thì A1 (chủ quán) yêu cầu cả nhóm nghỉ thì Lê Văn B hẹn mọi người qua nhà chị Nguyễn Thị H, sinh 1971 tại Thôn 1 Phúc Khê, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình để tiếp tục đánh (lúc này chị Huyền đi làm ăn xa, nhà không có ai trong coi). Tại đây, L, T, B và Cường tiếp tục tham gia đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, còn Nguyễn Văn A, sinh 1985 và Nguyễn Văn A1 sinh 1984 thì ngồi xem. Cách chơi và cách tính được quy định như sau: Mỗi ván, mỗi người chơi đặt cược theo quy ước “chẵn” hoặc “lẻ” với số tiền đặt cược lúc đầu tại quán bida H không quá 50.000 đồng, sau đó tại nhà chị Huyền thì tăng lên không quá 500.000 đồng; người cầm cái để 04 quân vị vào trong đĩa, úp bát lại rồi cầm lên xóc nhiều lần liên tục rồi đặt xuống mở bát ra để xác định có Bao nhiêu mặt sấp, mặt ngửa của 04 quân vị để tính “chẵn”, “lẻ”. Nếu mở bát ra có 02 quân mặt úp và 02 quân mặt ngửa hoặc 04 quân úp hoặc 04 quân ngửa thì người nào đặt chẵn là thắng; nếu mở bát ra có 03 quân mặt ngửa, 01 quân mặt úp hoặc 03 quân mặt úp và 01 quân mặt ngửa thì người nào đặt “lẻ” là thắng, người cầm cái trả số tiền tương ứng với người đặt. Quá trình đánh ai muốn cầm cái thì tự xin người cầm cái trước và T hành xóc đĩa. Cả nhóm đánh bài đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/02/2023 thì bị lực lượng Công an xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật, gồm số tiền Việt Nam đồng dùng vào việc đánh bạc là 7.560.000 đồng (tại vị trí ngồi của Lê Văn T ở trên chiếu bạc 3.850.000 đồng, vị trí ngồi của Lê C

800.000 đồng và trong ví da 1.910.000 đồng, vị trí ngồi của Lê Văn B 1.000.000 đồng) cùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và một số tang vật khác.

Quá trình bắt quả tang đã thu giữ tại chiếu bạc và trên người của các bị cáo gồm: Tổng số tiền Việt Nam đồng là 7.560.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 03 cái ví da, 01 xe mô tô mang BKS 73F1-315.74 và 01 xe mô tô BKS 73F1-232.22. Đã xử lý trả lại cho Lê C 01 ví da và 01 xe mô tô BKS 73F1-315.74; trả lại cho Lê Văn T 01 xe mô tô BKS 73F1-232.22; trả lại cho Lê Văn B 01 ví da; trả lại cho Hoàng Văn L 01 ví da.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSBT ngày 31/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B và Lê C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2023 đến ngày 08/02/2023 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo của các bị cáo. Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.560.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tranh tụng tại phiên tòa, tại lời nói sau cùng, các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C đều trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, các bị cáo rất ăn năn, hối hận và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được trA1h tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều

293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng này.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C đều thống nhất khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/02/2023, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị H, sinh 1971 tại thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “xóc đĩa” thì bị lực lượng Công an xã P, huyện B phát hiện, bắt giữ quả tang cùng với số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép 7.560.000 đồng và một số tang vật khác. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã cùng nhau tham gia đánh bạc, sát phạt nhau, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vụ án có 04 bị cáo cùng tham gia đánh bạc, trong đó Hoàng Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện bắt giữ, do đó, L phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với mức án cao hơn so với các bị cáo khác. Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B và Lê C đều tham gia thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tương đương với nhau và đều tham gia cả giai đoạn đánh bạc tại quán của Nguyễn Văn A1 cũng như tại nhà của chị Nguyễn Thị H, do đó các bị cáo Lê Văn B, Lê Văn T và Lê C cũng phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Hoàng Văn L với mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C đều có quá trình nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Riêng bị cáo Hoàng Văn L trước đó, vào ngày 31/7/2021, đã có hành vi đánh bạc trái phép và bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt hành chính 1.500.000 đồng (chấp hành xong ngày 22/9/2021).

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó, cần phải xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm để đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên,

khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cũng như miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn A sinh năm 1985, thời điểm các bị cáo đánh bạc tại quán bida H có hành vi dùng 20.000 đồng tham gia đặt cược được 02 ván thì thua hết nên đã nghỉ; Nguyễn Văn A1 sinh 1984 (chủ quán H) có hành vi để mặc cho các đối tượng đánh bạc trái phép tại quán của mình, tuy nhiên, vào thời điểm đó không xác định được tổng số tiền mà các đối tượng đánh bạc là Bao nhiêu, đồng thời, Nguyễn Văn A1 sinh năm 1984 (không hưởng lợi về vật chất), do đó, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hai đối tượng trên, với mức phạt 1.500.000 đồng đối với mỗi người là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị H đi làm ăn xa, các bị cáo tự ý vào nhà ở của chị để đánh bạc, chị Huyền không biết nên không xử lý với chị Huyền.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là 03 cái ví da, 02 xe mô tô mang BKS 73F1-315.74 và BKS 73F1-232.22. Quá trình điều tra xác định là của các bị cáo Lê C, Lê Văn T, Lê Văn B, các bị cáo đã sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi lại, sử dụng ví da để đựng tiền và giấy tờ cá nhân, không sử dụng để cầm cố, thế chấp, trao đổi, chi trả phục vụ hành vi đánh bạc, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Lê C 01 ví da và 01 xe mô tô mang BKS 73F1-315.74, trả lại cho Lê Văn T 01 xe mô tô BKS 73F1-232.22, trả lại cho Lê Văn B 01 ví da, trả lại cho Hoàng Văn L 01 ví da đúng như hiện trạng, đặc điểm ban đầu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch trong giai đoạn điều tra là đúng quy định nên không xem xét thêm.

Đối với các vật chứng hiện còn tạm giữ gồm tổng số tiền 7.560.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để phạm tội đánh bạc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn là các công cụ mà các bị cáo sử dụng để phạm tội, vì vậy, cần áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.560.000 đồng và tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Hoàng Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ trước đây, từ 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2023 đến 16 giờ 00 phút ngày 08/02/2023 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ trước đây, từ 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2023 đến 16 giờ 00 phút ngày 08/02/2023 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Phạt bị cáo Lê Văn B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ trước đây, từ 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2023 đến 16 giờ 00 phút ngày 08/02/2023 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Phạt bị cáo Lê C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ trước đây, từ 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2023 đến 16 giờ 00 phút ngày 08/02/2023 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B và Lê C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B và Lê C.

Giao các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B và Lê C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành

hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B và Lê C phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.560.000 đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) được thu từ Công an huyện Bố Trạch qua chuyển khoản theo Biên lai thu tiền số 31AA/2021/0003063 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần vớ (có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/ 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn T, Lê Văn B, Lê C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:

- TA1D tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo;
- UBND xã P;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu